

Số: 35

Ngày 06/9/2021

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Khung học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.
2. Khoảng 4.800 người sẽ được đào tạo thí điểm đáp ứng cách mạng công nghiệp 4.0.
3. Thành lập tổ công tác đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi COVID-19.
4. Phấn đấu đến năm 2025, triệu xóa trên 80% số “điểm nóng” về ma túy.
5. Đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.
6. Phát động cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng”.
7. Kế hoạch tuyên truyền, quảng bá ASEAN giai đoạn 2021-2025.
8. Công bố tiêu chí về nội dung sản phẩm chương trình phát thanh, truyền hình.
9. Khẩn trương rà soát các đối tượng đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 mũi 1 để lập kế hoạch tiêm mũi 2.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Xin hỏi, viên chức có phải kê khai tài sản, thu nhập không?
2. Khi kê khai tài sản, cán bộ có cần kê khai tài sản của vợ/chồng không?
3. Trường hợp nào, người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải kê khai bổ sung trong năm?
4. Những đối tượng nào có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. KHUNG HỌC PHÍ ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Khung học phí, mức học phí năm học 2021 – 2022 do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, nhưng không vượt mức trần khung học phí hoặc mức học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ban hành năm học 2020 – 2021 đối với từng cấp học và từng khu vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương. Đây là nội dung được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Theo đó, khung học phí (mức sàn – mức trần) năm học 2022 – 2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Vùng	Năm học 2022 – 2023			
	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Thành thị	Từ 300 đến 540	Từ 300 đến 540	Từ 300 đến 650	Từ 300 đến 650
Nông thôn	Từ 100 đến 220	Từ 100 đến 220	Từ 100 đến 270	Từ 200 đến 330

Vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Từ 50 đến 110	Từ 50 đến 110	Từ 50 đến 170	Từ 100 đến 220
-----------------------------------	---------------	---------------	---------------	----------------

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy định trên để quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền và quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí.

Khung học phí đối với giáo dục tiểu học công lập quy định tại điểm này dùng làm căn cứ để Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.

Từ năm học 2023 – 2024 trở đi, khung học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm và khả năng chi trả của người dân nhưng không quá 7,5%/năm; trường hợp học trực tuyến (học online), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo phân cấp quản lý trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế

hợp lý, tối đa bằng mức học phí của cơ sở giáo dục đã được ban hành.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/10/2021.

2. KHOẢNG 4.800 NGƯỜI SẼ ĐƯỢC ĐÀO TẠO THÍ ĐIỂM ĐÁP ỨNG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Đây là một trong những mục tiêu được Chính phủ đề ra tại Quyết định 1446/QĐ-TTg ngày 30/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” (CMCN 4.0)

Theo đó, mục tiêu cụ thể của chương trình từ năm 2021 đến năm 2025 là đào tạo các ngành nghề mới và các kỹ năng nghề mới cho ít nhất 20 ngành, nghề ở trình độ cao đẳng và trung cấp ưu tiên cho các lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0. Số lượng người học được đào tạo ít nhất ở mỗi ngành, nghề/trình độ là 120 người. Tổng số người học tham gia đào tạo thí điểm khoảng 4.800 người. Đào tạo lại nâng cao kiến thức, kỹ năng gắn với chuyển đổi việc làm cho người lao động bị tác động của cuộc CMCN 4.0 cho ít nhất 300 nghìn lượt người với thời gian đào tạo, bồi dưỡng dưới 1 năm.

Đối tượng đào tạo là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (tham gia các chương trình đào tạo ngành, nghề mới, các chương trình đào tạo bổ sung kỹ năng mới, kỹ năng tương lai) đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ

tư. Đối tượng đào tạo lại là người lao động trong các doanh nghiệp để chuyển đổi nghề nghiệp do chịu tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; người lao động trong các doanh nghiệp ở những ngành nghề công nghệ mới hoặc cần nâng cao kiến thức, kỹ năng để tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả tiến bộ khoa học và công nghệ ở các trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

Chương trình đưa ra 06 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể: Đánh giá, xác định nhu cầu đào tạo, đào tạo lại; xây dựng các chương trình đào tạo, đào tạo lại; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người dạy trong doanh nghiệp; lựa chọn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp để đặt hàng đào tạo, đào tạo lại; tổ chức đào tạo, đào tạo lại; tổng kết, đánh giá kết quả đào tạo, đào tạo lại.

Giải pháp trọng tâm là Nhà nước đặt hàng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được lựa chọn tham gia đào tạo hoặc đào tạo lại trong Chương trình theo hình thức chính quy hoặc thường xuyên; đặt hàng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc doanh nghiệp được lựa chọn để đào tạo, đào tạo lại trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo khác trong Chương trình; xây dựng kế hoạch đào tạo có phân công trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong việc tổ chức thực hiện đào tạo, đào tạo lại; xây dựng, vận hành công thông tin điện tử để quản lý, kết nối các thành phần tham gia Chương trình, phục vụ việc triển khai và quản lý, theo dõi Chương trình hiệu quả; tổ chức đào tạo, đào tạo lại

tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc tại doanh nghiệp hoặc kết hợp cả hai phương thức theo hình thức vừa học vừa làm, thời gian đào tạo phù hợp theo tính chất của kỹ năng và mức độ thiếu hụt kiến thức, kỹ năng...

Quyết định có hiệu lực từ ngày 30/8/2021.

3. THÀNH LẬP TỔ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI COVID-19

Ngày 30/8/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1447/QĐ-TTg về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

Tổ công tác là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19. Tổ trưởng Tổ công tác là Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái làm; Tổ công tác có Tổ phó thường trực và các thành viên là lãnh đạo các bộ: Tài chính; Lao động Thương binh và Xã hội; Kế hoạch Đầu tư; Nội vụ; Công Thương; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông ...

Tổ công tác có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các bộ, ngành và địa phương để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh

niệp và người dân bị tác động bởi dịch bệnh COVID-19; đề xuất hướng xử lý những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, người dân thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cấp có thẩm quyền; giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc quá trình giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và người dân thuộc thẩm quyền của các bộ, ngành, địa phương; kịp thời đề xuất khen thưởng, kỷ luật các tổ chức, cá nhân có liên quan. Tổ công tác có quyền yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin, phối hợp thực hiện, cử cán bộ và giải quyết dứt điểm các vấn đề vướng mắc thuộc thẩm quyền; mời lãnh đạo các cơ quan trung ương và địa phương liên quan hoặc các tổ chức, hiệp hội, chuyên gia để phối hợp, tham vấn thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

Tổ công tác chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hằng tháng, 03 tháng hoặc đột xuất theo quyết định của Tổ trưởng Tổ công tác hoặc theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả, tiến độ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của các bộ, cơ quan theo quy định hiện hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 30/8/2021.

4. PHÁN ĐÁU ĐẾN NĂM 2025, TRIỆT XÓA TRÊN 80% SỐ “ĐIỂM NÓNG” VỀ MA TÚY

Ngày 31/8/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1452/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu: kiềm chế tỷ lệ gia tăng số người nghiện ma túy và số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy dưới 1% so với năm trước; trên 80% số người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận dịch vụ tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy, hỗ trợ hoà nhập cộng đồng; trên 90% số vụ án ma túy được giải quyết, xét xử; 100% các vụ việc có thông tin về vận chuyển trái phép chất ma túy qua đường biển, hàng không, chuyển phát nhanh được xác minh làm rõ; số điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy được triệt xóa tăng từ 5% so với năm trước; không để hình thành các điểm, tụ điểm phức tạp mới; đến năm 2025 triệt xóa trên 80% số “điểm nóng” về ma túy; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các kiến thức phòng, chống ma túy với các hình thức, thời lượng và nội dung phù hợp tại 100% số xã phường, thị trấn, trường học, khu công nghiệp, khu chế xuất...

Các nhiệm vụ, giải pháp của chương trình gồm: phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành trong công tác phòng, chống ma túy; huy động sức mạnh của toàn xã hội, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế - xã hội và toàn dân tham gia hoạt động phòng, chống ma túy; xác định rõ cơ chế và xử lý trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền, Công an, các đơn vị nghiệp vụ, chức năng, cơ quan, tổ chức chính trị - xã

hội các cấp để xảy ra tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy phức tạp kéo dài trên địa bàn; lấy hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn được giao phụ trách là một chỉ tiêu đánh giá, xếp loại cán bộ; hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy; Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm các cấp; thường xuyên, kịp thời nghiên cứu, cập nhật, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất mới. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với các ngành, nghề dễ bị tội phạm ma túy lợi dụng thực hiện hoạt động phạm tội; sửa đổi quy định của pháp luật về xử lý hành chính theo hướng tăng cường các biện pháp xử phạt nghiêm khắc, nhằm ngăn chặn triệt để các cơ sở kinh doanh có điều kiện để xảy ra những vi phạm liên quan đến ma túy; đẩy mạnh và không ngừng đa dạng hóa các nội dung, hình thức phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy; nâng cao năng lực, hiệu quả phòng, chống tội phạm ma túy của các lực lượng chuyên trách; tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy...

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng cơ chế, chính sách và hướng dẫn cho các bộ, ngành, địa phương để có căn cứ thực hiện Chương trình này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31/8/2021.

5. ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Đây là nội dung Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 2/9/2021 về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tổng thể và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả hơn, trong đó, tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh và các quy định thủ tục hành chính

rườm rà, phức tạp, không cần thiết, trọng tâm là các thủ tục hành chính đang gây trở ngại, kìm hãm hoạt động sản xuất, kinh doanh và các thủ tục hành chính khác liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; khẩn trương hoàn thành việc rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo lộ trình...

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn về xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo quy định của Chính phủ. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 02/9/2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. PHÁT ĐỘNG CUỘC THI “TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG”

Ngày 20/8/2021 Thanh tra Chính phủ đã ban hành Quyết định số 450/QĐ-TTTP ban hành kèm theo Kế hoạch tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu

pháp luật về phòng, chống tham nhũng”.

Theo đó, đối tượng tham dự là tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên cả nước. Nội dung thi là kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Cuộc thi được tổ chức làm 2 vòng, vòng sơ kết và vòng chung kết.

Đề thi gồm 02 phần, phần 1 có 25 câu hỏi trắc nghiệm, phần 2 có 01 câu hỏi tự luận. Tổng điểm của bài thi là 100 điểm, trong đó mỗi phần 50 điểm. Thanh tra Chính phủ gửi Bộ câu hỏi đề thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng” trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ và trang thông tin điện tử của Báo Thanh tra.

Cơ cấu giải thưởng bao gồm: 01 giải Nhất 20.000.000đ/giải; 02 giải Nhì 15.000.000đ/giải; 03 giải Ba 10.000.000đ/giải; 10 giải khuyến khích 5.000.000đ/giải; 03 giải tập thể 10.000.000đ/giải. Trường hợp không thể trao giải trực tiếp vì phòng chống dịch Covid-19, Ban tổ chức sẽ trao giải trực tuyến và gửi giải thưởng về địa chỉ người trúng giải.

Thời gian nhận bài thi của các thí sinh tính từ ngày phát động cuộc thi đến hết ngày 15/10/2021. Bài dự thi gửi về địa chỉ Báo Thanh tra, số 100 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/8/2021.

7. KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN, QUẢNG BÁ ASEAN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Ngày 31/8/2021, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định

số 2391/QĐ-BVHTTDL về Kế hoạch tuyên truyền, quảng bá ASEAN giai đoạn 2021-2025 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ về tuyên truyền, quảng bá ASEAN với mục đích triển khai Chương trình hành động của Chính phủ về tuyên truyền, quảng bá ASEAN nhằm tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền ASEAN giai đoạn 2021-2025.

Các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch gồm: Thường xuyên cập nhật thông tin bằng tiếng Việt, tiếng Anh về các sự kiện liên quan của ASEAN trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên Cổng thông tin điện tử, Báo Văn hóa, Báo điện tử Tổ quốc, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, các ấn phẩm báo chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; cung cấp thông tin về các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch của ASEAN cho các cơ quan truyền thông, báo chí; biên soạn và phát hành các ấn phẩm truyền thông, các kết quả đề tài nghiên cứu liên quan của ASEAN trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.

Việc tuyên truyền, quảng bá về hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch trong hợp tác ASEAN được thực hiện qua Cổng thông tin điện tử, Báo Văn hóa, Báo điện tử Tổ quốc, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật và các báo, tạp chí khác thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông Tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, truyền thông khác để tuyên truyền, quảng bá về hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch trong hợp tác ASEAN; tổ chức

tuyên truyền, quảng bá qua các hình thức trên các websites, internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube, Gapo, Lotus, VCNET...), trang thông tin, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, mở chuyên trang, chuyên mục đưa thông tin về ASEAN; treo pa-nô, áp phích, băng rôn, bảng điện tử... tại nơi công cộng và trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị nhân các ngày kỷ niệm lớn hoặc nhân các sự kiện quan trọng của ASEAN, hoặc tại địa điểm nơi tổ chức các hoạt động của ASEAN về văn hóa, thể thao và du lịch...

Quyết định có hiệu lực từ ngày 31/8/2021.

8. CÔNG BỐ TIÊU CHÍ VỀ NỘI DUNG SẢN PHẨM CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

Ngày 23/8/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định 1265/QĐ-BTTTT về việc công bố Tiêu chí chất lượng sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực thông tin, tuyên truyền đối với hạng mục sản xuất, truyền dẫn, phát sóng chương trình phát thanh, truyền hình.

Theo đó, nội dung sản phẩm chương trình phát thanh, truyền hình gồm 13 tiêu chí: Chủ đề; nội dung; thể loại; ngôn ngữ; số lượng; thời lượng; khung giờ; tần suất phát sóng; kênh chương trình được phát sóng; trên dịch vụ phát thanh, truyền hình IPTV hoặc OTT đối với trường hợp yêu cầu cung cấp chương trình theo yêu cầu (VOD). Các tiêu chí này phải phù hợp thực hiện theo Hợp đồng đặt hàng và/hoặc theo Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Tiêu chí về kỹ thuật, truyền dẫn phát sóng sản phẩm chương trình phát thanh, truyền hình được phân thành các tiêu chí thành phần đối với sản phẩm chương trình phát thanh, sản phẩm chương trình truyền hình; cung cấp trong gói dịch vụ theo yêu cầu (VOD) của dịch vụ phát thanh, truyền hình, cụ thể: Đối với sản phẩm chương trình phát thanh gồm 03 tiêu chí yêu cầu về chất lượng truyền dẫn phát sóng theo các phương thức FM, AM hoặc trên mạng Internet. Các tiêu chí này được xác định căn cứ theo công bố của đơn vị, tổ chức có máy phát hoặc kết quả đo kiểm trong vòng 24 tháng và đáp ứng yêu cầu theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6850-1:2001, TCVN 6849-1:2001, TCVN 10298 : 2014.

Đối với sản phẩm chương trình truyền hình: Gồm 08 tiêu chí, trong đó 01 Tiêu chí yêu cầu về chất lượng tín hiệu chương trình truyền hình gồm yêu cầu về định dạng và độ phân giải khi hiển thị trên màn hình; 07 tiêu chí yêu cầu về chất lượng truyền dẫn, phát sóng theo các phương thức khác nhau. Các tiêu chí này phải đáp ứng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng truyền hình.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

9. KHẨN TRƯNG RÀ SOÁT CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐÃ TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 MŨI 1 ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH TIÊM MŨI 2

Ngày 01/9/2020 Bộ Y tế ban hành công văn số 7252/BYT-DP về việc Tiêm mũi 2 vắc xin phòng COVID-

19. Theo đó, để đảm bảo tiêm đủ mũi cho các đối tượng đã tiêm mũi 1 đủ thời gian; Bộ Y tế đề nghị các đơn vị chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

Khẩn trương rà soát các đối tượng đã tiêm mũi 1 và lập kế hoạch tiêm mũi 2 vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng đã được tiêm mũi 1 đủ thời gian tại đơn vị mình để chủ động tổ chức tiêm chủng ngay khi tiếp nhận từng đợt vắc xin. Cơ sở tiêm chủng sử dụng loại vắc xin để tiêm mũi 2 theo hướng dẫn của Bộ Y

tế về tiêm 02 liều vắc xin phòng COVID-19.

Thực hiện báo cáo hàng ngày và báo cáo sau khi kết thúc đợt tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế. Đối với đơn vị có triển khai tiêm mũi 2 vắc xin do hãng Pfizer sản xuất cho đối tượng đã tiêm mũi 1 bằng vắc xin AstraZeneca thì thực hiện báo cáo riêng về triển khai tiêm vắc xin Comirnaty do Pfizer sản xuất.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT QUÝ HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CƠ SỞ BÁO CHÍ, PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TIN ĐIỆN TỬ, CƠ SỞ XUẤT BẢN THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Thông tấn xã Việt Nam là cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện tự xây dựng nền tảng phân phối nội dung riêng, làm chủ quyền kiểm soát và phân phối nội dung trên không gian mạng. Đây là một định hướng phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ đến năm 2030 được ghi nhận tại dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Dự thảo được Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng dựa trên

quan điểm đổi mới tư duy quản lý để đáp ứng yêu cầu các quan điểm mới của Đảng, Nhà nước, sự phát triển của xã hội, sự phát triển của khoa học công nghệ, chuyển đổi số và bắt kịp xu thế thông tin, truyền thông thế giới; phát triển, quản lý hệ thống dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng, sự quản lý của Nhà nước theo quy định của pháp luật; xây dựng hệ thống bảo đảm tính tiên phong, đi đầu, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân, tạo sự đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng; quy hoạch hệ thống bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phát triển bền vững, hợp lý và hài hòa với các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tập trung nâng cao thứ hạng của đất nước.

Mục tiêu đến năm 2050, Việt Nam có nền báo chí hiện đại, đa nền tảng, đa phương tiện, lấy độc giả làm trung tâm, ứng dụng công nghệ

số để cung cấp thông tin chính xác, kịp thời và giá trị tới công chúng mọi lúc, mọi nơi, góp phần định hướng dư luận, củng cố sự đồng thuận và niềm tin xã hội.

Cụ thể, về tổ chức đối với báo chí, phát thanh truyền hình trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ đến năm 2030: đổi mới tổ chức và vận hành của các cơ quan báo chí, sắp xếp lại nhân sự, vị trí phù hợp với xu hướng chuyển đổi số báo chí; xây dựng quy trình xuất bản và phân phối nội dung số; Đài Truyền hình Việt Nam là Đài Truyền hình quốc gia; Đài Tiếng nói Việt Nam là Đài Phát thanh quốc gia; Thông tấn xã Việt Nam là cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện tự xây dựng nền tảng phân phối nội dung riêng, làm chủ quyền kiểm soát và phân phối nội dung trên không gian mạng.

Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Văn phòng Quốc hội có kênh truyền hình; mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có 01 đài phát thanh và truyền hình (riêng Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi đài có tối đa 02 kênh phát thanh, 02 kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu); đài phát thanh truyền hình chuyển đổi mô hình hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ, đa phương tiện, xây dựng có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

Định hướng về tổ chức đối với thông tin đối ngoại gồm báo chí đối ngoại quốc gia, các cơ quan báo chí

đối ngoại phục vụ đối tượng và địa bàn thông tin đối ngoại, các cơ quan báo chí xuất bản bằng tiếng nước ngoài hoặc có chuyên trang xuất bản bằng tiếng nước ngoài, hệ thống các văn phòng thường trú báo chí Việt Nam tại nước ngoài. Trong đó, báo in đối ngoại quốc gia gồm: Việt Nam News (Thông tấn xã Việt Nam) - Báo in đối ngoại quốc gia; Báo ảnh Việt Nam (Thông tấn xã Việt Nam) - Tạp chí in đối ngoại quốc gia. Báo điện tử đối ngoại quốc gia: VietnamPlus (Thông tấn xã Việt Nam). Kênh truyền hình đối ngoại quốc gia: VTV World (Đài Truyền hình Việt Nam). Kênh phát thanh đối ngoại quốc gia: VOV World (Đài Tiếng nói Việt Nam).

Các cơ quan báo chí đối ngoại phục vụ đối tượng và địa bàn thông tin đối ngoại cụ thể: kênh truyền hình đối ngoại phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (VTV4); kênh truyền hình đối ngoại phục vụ đối tượng người Việt trẻ ở nước ngoài (VTC10); Tạp chí đối ngoại phục vụ đối ngoại nhân dân (Tạp chí điện tử Thời Đại); trang thông tin điện tử đối ngoại cung cấp thông tin chính thức và thông tin quảng bá về Việt Nam thông qua mạng Internet (Trang tin thông tin điện tử đối ngoại Vietnam.vn). Các cơ quan báo chí xuất bản bằng tiếng nước ngoài hoặc có chuyên trang xuất bản bằng tiếng nước ngoài là lực lượng hỗ trợ, thúc đẩy thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh quốc gia. Đối với văn phòng thường trú báo chí Việt Nam tại nước ngoài đến năm 2030: phát triển tối đa 10 văn phòng tại địa bàn trọng điểm của

thông tin đối ngoại; phát triển tới đa 34 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới có văn phòng thường trú.

Bên cạnh đó, định hướng về nội dung đối với báo chí, phát thanh truyền hình, dự thảo cũng nên rõ phát triển báo chí cách mạng, nâng cao giá trị cốt lõi của báo chí, thể hiện trung thực dòng chảy của xã hội cung cấp thông tin giá trị, chính xác và kịp thời tới độc giả. Đảm bảo báo chí hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, giải quyết triệt để tình trạng những nhiễu, báo hóa tạp chí, chấn chỉnh hoạt động liên kết báo chí. Phát triển dữ liệu số gắn với việc số hóa thông tin, kết nối với kho dữ liệu quốc gia, thu thập và phân tích dữ liệu của độc giả. Chia sẻ tích hợp dữ liệu với các nền tảng khác để tăng doanh thu quảng cáo và thúc đẩy phát triển báo chí dữ liệu. Ứng dụng công nghệ trong sản xuất nội dung, sáng tạo mô hình sản phẩm báo chí trên các nền tảng khác nhau. Xây dựng các gói sản phẩm đa dạng theo các nhóm khách hàng mục tiêu. Đẩy mạnh chất lượng các kênh phát thanh, truyền hình truyền thống, phát triển các kênh phát thanh,

truyền hình tương tác nhằm tăng rating (tỷ lệ khán giả) nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình. Phát triển hệ sinh thái phân phối nội dung phát thanh, truyền hình trong nước, hạn chế sự phụ thuộc vào các nền tảng xuyên biên giới, làm chủ và giữ vai trò kiểm soát phân phối nội dung trên không gian mạng. Ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ trong việc tự động hóa để thúc đẩy quá trình sản xuất nội dung phát thanh, truyền hình; thiết kế, sáng tạo các mô hình sản phẩm thông tin mới trên các nền tảng khác nhau để tăng độ tương tác với độc giả.

Hiện nay, hồ sơ dự thảo Đề án Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang được Bộ Thông tin và Truyền thông đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến góp ý từ bộ, ngành, đơn vị có liên quan và nhân dân hoàn thiện dự thảo trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý VI năm 2021.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Xin hỏi, viên chức có phải kê khai tài sản, thu nhập không?

Trả lời: Theo Điều 34, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập gồm:

- Cán bộ, công chức;

- Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp;

- Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người được

cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Như vậy, theo quy định trên thì viên chức không thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập.

2. Hỏi: Khi kê khai tài sản, cán bộ có cần kê khai tài sản của vợ/chồng không?

Trả lời: Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên được quy định tại Điều 33, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

3. Hỏi: Trường hợp nào, người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải kê khai bổ sung trong năm?

Trả lời: Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31/12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập (trừ trường hợp đã kê khai hằng năm). Điều này được quy định tại khoản 2, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

4. Hỏi: Những đối tượng nào có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm?

Trả lời: Theo khoản 3, Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và Điều 10 của Nghị định

130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020, người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm phải hoàn thành trước ngày 31/12 bao gồm:

- Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên.

- Các ngạch công chức và chức danh sau: Chấp hành viên; Điều tra viên; Kế toán viên; Kiểm lâm viên; Kiểm sát viên; Kiểm soát viên ngân hàng; Kiểm soát viên thị trường; Kiểm toán viên; Kiểm tra viên của Đảng; Kiểm tra viên hải quan; Kiểm tra viên thuế; Thanh tra viên; Thẩm phán.

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định này.

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp./.